**Phụ lục 2:**

**ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT ĐẦU TƯ**

(*kèm theo Công văn số /BTC-PC ngày /5/2025 của Bộ Tài chính*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Quy định pháp luật hiện hành** | **Khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có)** | **Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung (trong đó bao gồm cả đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp khác có liên quan (nếu có) để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật** | **Thuyết minh về lý do, cơ sở đề xuất (nếu có)** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |
| 4. |  |  |  |  |
| 5. |  |  |  |  |
| 6. |  |  |  |  |
| 7. |  |  |  |  |
| 8. |  |  |  |  |

**Phụ lục 3:**

**ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP**

(*kèm theo Công văn số /BTC-PC ngày /5/2025 của Bộ Tài chính*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Quy định pháp luật hiện hành** | **Khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có)** | **Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung (trong đó bao gồm cả đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp khác có liên quan (nếu có) để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật** | **Thuyết minh về lý do, cơ sở đề xuất (nếu có)** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |
| 4. |  |  |  |  |
| 5. |  |  |  |  |
| 6. |  |  |  |  |
| 7. |  |  |  |  |
| 8. |  |  |  |  |

**Phụ lục 4:**

**ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP**

(*Gửi kèm Công văn số /BTC-PC ngày /5/2025 của Bộ Tài chính*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tỉnh** | **Địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP** | **Đề xuất sửa đổi, bổ sung địa bàn ưu đãi đầu tư** | **Căn cứ/lý do** |
| 1. |  | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:  …. | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:  …. |  |
| Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:  …. | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:  ….. |  |
| 2. |  | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:  …. | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:  …. |  |
| 3. |  | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:  …. | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:  …. |  |

**Phụ lục 5:**

**ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP**

(*Gửi kèm Công văn số /BTC-PC ngày /5/2025 của Bộ Tài chính*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành, nghề ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP** | **Đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành, nghề ưu đãi đầu tư** | **Căn cứ/lý do** |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |
| 4. |  |  |  |
| 5. |  |  |  |